

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI HÀ NỘI      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 219 /2021/HSPT*  
*Ngày 19/5/2021*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Hồng Sơn;  
*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Tự Học;  
Ông Thái Duy Nhiệm.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 784/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thành T và đồng phạm bị xét xử về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**\* Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:**

**1. Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 20/6/1987; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn KT, xã ST, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Trung L (đã chết) và bà Nguyễn Bích H; bị cáo có vợ nhưng đã ly thân và có con 01 con, sinh năm 2006; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 2; tiền sự: Không.

\* Tiền án:

- Ngày 24/01/2008, bị Tòa án huyện HS xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2008;

- Ngày 05/05/2010, bị Tòa án huyện HS xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 24/09/2017.

\* Nhân thân:

- Ngày 01/02/2002, bị UBND tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng về hành vi “trộm cắp tài sản”;

- Ngày 16/12/2004, bị Tòa án huyện HS xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong ngày 25/5/2005, đã xóa án tích.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

**2. Phan Văn D**, sinh ngày 26/6/1998; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố TP, phường KT, thị xã KA, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn B và bà Lê Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; tiền sự: Không;

*\* Tiền án:*

- Ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TH xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện TH (chưa được xóa án tích);

- Ngày 27/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã KA xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã KA.

*\* Nhân thân:*

- Ngày 30/9/2014, tại Bản án số 21/2014/HSST, Tòa án nhân dân thị xã HL xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28/11/2014, tại bản án số 69/2014/HSST Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân thị xã HL, hình phạt chung cả hai bản án là 11 tháng tù. Ngày 31/8/2015, được đặc xá tha tù trước thời hạn (phạm tội dưới 18 tuổi).

- Ngày 28/6/2016, tại Bản án số 39/2016/HSST, Tòa án nhân dân thị xã KA xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/8/2016, tại Bản án số 27/2016/HSST, Tòa án nhân dân huyện CX xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai bản án là 15 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2017 (phạm tội dưới 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 25/6/2019 và bị tạm giam từ ngày 11/10/2019 theo lệnh tạm giam của Công an tỉnh Hà Tĩnh trong vụ án này (có mặt).

***\* Bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng nghị:***

**3. Nguyễn Hữu P**, sinh ngày 11/5/1998; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố ĐT, phường KT, thị xã KA, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Quang H2 và bà Hoàng Thị Th; chưa có vợ, con; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 2; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện KA xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

**- Luật sư bào chữa cho bị cáo:**

1. Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T:

Các Luật sư Nguyễn Khắc T1 và Nguyễn Thị Q - Văn phòng luật sư AP, Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh (Luật sư T2 vắng mặt; Luật sư Quyên có mặt).

2. Bào chữa cho bị cáo Phan Văn D:

Các Luật sư Nguyễn Trọng H3 và Phạm Viết S - Văn phòng luật sư TH và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh NA (Luật sư H3 có mặt; vắng mặt Luật sư S).

3. Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P:

Luật sư Nguyễn Văn Th - Công ty luật TNHH VT, Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Luật sư Mai Xuân Đ - Văn phòng luật sư PV, Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện chuyên án đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đã được xác lập; ngày 15/02/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy (C04) và Công an huyện HS tiến hành tổ chức phá án.

Khoảng 15 giờ ngày 15/02/2019, phát hiện Nguyễn Thành T điều khiển xe ô tô bán tải Ford Ranger màu trắng không biển kiểm soát chở Nguyễn Văn T2; Nguyễn Hữu P điều khiển xe ô tô Fortuner màu ghi, biển kiểm soát 81A-174.96 đang di chuyển trên đường liên xã hướng từ xã ST qua xã SL đoạn ngã tư giao nhau giữa tuyến đường Giang Lâm với tuyến đường Hải Thượng thuộc thôn 1, xã SG, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh có biểu hiện đang vận chuyển ma túy nên lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Thấy bị kiểm tra, Nguyễn Hữu P điều khiển xe ô tô bỏ chạy vào thôn BS, xã SQ, huyện HS, khi đến khu vực trại lợn, gặp đường cụt nên P bỏ lại xe ô tô, trốn vào rừng. Nguyễn Thành T điều khiển xe ô tô bỏ chạy thì đâm vào xe của lực lượng Công an nên xe lao xuống ruộng bị sa lầy tại khu vực xã SG, huyện HS. Nguyễn Văn T2 khi đang ngồi trong xe cùng Nguyễn Thành T đã vớt 01 hộp các tông màu đỏ xuống ruộng rồi Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn T2 rút súng và lựu đạn đã mở chốt cổ thủ trong xe, đe dọa lực lượng chức năng truy bắt. Đến chiều tối ngày 15/02/2019, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thành T buông vũ khí đầu hàng; ngày 16/02/2019, Nguyễn Hữu P ra đầu thú.

Cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, phương tiện:

Kết quả thu giữ trong xe Fortuner BKS 81A-174.96 (do Nguyễn Hữu P điều khiển) có 8.540 gam Methamphetamine; 1.000 gam Ketamine. Thu giữ ở hiện trường xe Ford Ranger bán tải màu trắng không BKS (do Nguyễn Thành T

điều khiển): 239,7 gam Hêrôin; 50,9 gam MDMA; 142,7 gam Methamphetamine; 01 khẩu súng ngắn BERETTA, 09 viên đạn (trong đó có 01 viên đã lên nòng), 01 quả lựu đạn mủ vệt.

**Quá trình điều tra đã xác định được như sau:**

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 14/02/2019, Phan Văn D điều khiển xe ô tô Ford Ranger bán tải màu trắng không có biển kiểm soát chở Nguyễn Hữu P từ thị xã KA lên thị trấn TS, huyện HS để gặp Nguyễn Thành T. Tại nhà của T, ngoài T, D và P còn có Nguyễn Văn T2. Ngồi chơi một lát, D vào phòng ngủ của T trả tiền mua ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D, P đi về. Khi đến khu vực vòng xuyên thị xã Hồng Lĩnh, D xuống đón xe khách đi Hà Nội, giao xe ô tô Ford Ranger cho P điều khiển.

Khoảng 8 giờ ngày 15/02/2019, một người đàn ông người Lào tên HV liên lạc với Nguyễn Thành T báo đã có ma túy, lên điểm nhận hàng ở khu vực cầu SH thuộc xã SK, huyện HS. Sau khi trao đổi với HV, T gọi điện cho Phan Văn D thông báo đã có ma túy, lên nhận hàng. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 15/02/2019, D gọi điện cho P bảo lái xe lên nhà T ở thị trấn TS, huyện HS chờ D. P từ thành phố V, NA điều khiển xe lên nhà T. P gọi điện thoại cho T nhưng do xe ô tô của T bị thủng lốp trước nên T nói P chạy xe ô tô đến tiệm sửa xe TO ở thôn HC, xã ST, huyện HS gặp T. Tại đây, P gặp T cùng Nguyễn Văn T2. T bảo P đưa xe Ford bán tải cho T đi có việc còn P, T2 ở lại khi nào xe T vá xong lốp thì thanh toán tiền rồi chờ T. P gọi điện trao đổi với D rồi đưa chìa khóa xe Ford cho T. Nguyễn Thành T lái xe đi đến gần khu vực cầu SH thì gọi điện cho HV báo đang lên gần đến và thỏa thuận đưa trước cho HV 1,3 tỷ đồng vì chưa rút được tiền, HV đồng ý. Một lát sau, HV điện thoại cho T hỏi tìm thấy ma túy chưa, T trả lời đang tìm và hỏi số lượng ma túy thế nào, HV nói “10 nước, 03 kem, 05 hộp ngựa” (ý nói 10 kg ma túy đá, 03 kg Ketamine, 30.000 viên hồng phiến), T đồng ý. Sau khi lấy được ma túy, T gọi điện thoại báo cho HV. T tiếp tục điện thoại cho D hỏi cần những thứ gì, D đặt “08 nước, 01 kem, 01 hộp ngựa 30 đàn” (ý nói 08 kg ma túy đá, 01 kg Ketamine và 6.000 viên hồng phiến). T yêu cầu D chuyển tiền cho T. D đồng ý và nói với T đang trên đường từ Hà Nội về, khoảng hơn 2 tiếng nữa có mặt tại HS sẽ gửi tiền.

Sau khi sửa xe xong, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Hữu P chở nhau đi ăn, uống nước chờ T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Phan Văn D gọi điện thoại báo P lái xe Fortuner đến khu vực cầu Kim Thịnh thuộc xã SK 2, huyện HS chờ T, P đi đến điểm hẹn và gọi điện thoại cho T, T nói đợi T một lúc sẽ đến gặp.

Sau khi nhận được ma túy, T điều khiển xe ô tô Ford Ranger không biển kiểm soát chạy về thị trấn TS đón Đào Viết S (em con dì của T) rồi chạy về cầu Kim Thịnh, P thấy xe T chạy qua nên gọi T. T bảo P lái xe chạy theo. Khi đến cầu Chi Lồi thuộc xã ST, huyện HS, T dừng xe trên cầu bảo P lái xe đến đậu song song và mở cốp xe ra. Nguyễn Thành T nói T2, S xuống xe cùng T chuyển một số đồ của T và D. T xách bao tải dứa màu xanh đựng ma túy D đặt mua từ xe Ford bán tải sang để trên xe 81A-174.96 rồi bảo P đóng cốp lại. Nguyễn Văn T2 cùng Đào Viết S lên xe Ford Ranger bán tải màu trắng không biển kiểm soát do T điều khiển đi trước, P đi xe Fortuner một mình theo sau đến xã S Lĩnh,

huyện HS, Đào Viết S xuống xe. Hai xe tiếp tục đi đến cầu Khe Trần thuộc xã SL, huyện HS, Nguyễn Thành T dừng xe đi về phía xe P đậu phía sau mở cửa bên ghế lái xe Fortuner dùng tay trái giữ mép cửa, tay phải T cầm ốp nhựa hộp điều khiển cửa xe giật mạnh thì hộp cửa bung ra. T lấy từ trong hộp cửa xe ra một túi ni lông màu xanh, bên trong có nhiều gói nhỏ đựng ma túy. Do túi ni lông bị rách nhiều nên gói nhỏ rơi ra ở trên sàn xe và dưới đất. P nhìn thấy trong số các gói có 01 gói đựng hồng phiến. P và T nhặt lên. T hỏi “có bao nhiêu cái”, P đếm được 07 gói ni lông nhỏ. P đưa cho T. T cầm túi ni lông quay lại xe của T và bảo P đóng hộp cửa lại. T đưa túi ni lông đựng ma túy cho T2 và bảo T2 kiểm tra xem có bao nhiêu gói trắng; T2 hỏi “gói trắng là gói gì anh?”; T trả lời “gói trắng là Hêrôin”; T2 kiểm tra túi ni lông thì thấy bên trong đựng nhiều túi ni lông khác nhau nhưng chỉ có 03 gói Hêrôin; T bảo T2 đưa T xem; T một tay lái xe một tay đếm và nói thiếu 01 gói. Cùng lúc, Nguyễn Hữu P đóng hộp cửa lại thì phát hiện dưới thảm để chân gần chân ga có 01 túi ni lông bên trong chứa Hêrôin T làm rơi nên P gọi điện thoại báo với T, T nói “Bọc Hêrôin à e?”, P trả lời “Dạ”, P nghe T nói nhiều lần là hồng phiến không đi được với Hêrôin nên bảo T dừng xe để P đưa ma túy cho. T lái xe ép vào bên phải đường, kéo kính bên lái xuống, P lái xe lên, kéo cửa kính bên phụ xuống, khi hai xe song song, P cầm gói Hêrôin ném sang xe của T nhưng trúng vào gương chiếu hậu xe của T và rơi xuống đất, T bảo P cứ chạy thẳng và bảo T2 xuống nhặt gói Hêrôin, T2 xuống xe nhặt gói Hêrôin đưa cho T. T cầm bỏ vào túi ni lông màu xanh cùng với những gói ma túy khác rồi buộc lại và bảo T2 tìm cái hộp không để đựng ma túy, T2 lấy hộp nước yến màu đỏ ở ghế sau xe đưa cho T. T để ma túy vào hộp dầu dưới gầm ghế phụ rồi quay xe đi hướng ngược lại.

Khi Nguyễn Hữu P đi được một đoạn thì Phan Văn D gọi điện thoại cho P bảo tìm quán ăn rồi chờ D. Lúc này, P thấy có xe ô tô biển kiểm soát màu xanh chạy ngược chiều sau đó quay lại đuổi theo xe của P lái nên P đã gọi điện thoại thông báo cho Phan Văn D. D bảo “chạy đi, trên xe có hàng”, P biết trên xe có ma túy nên tăng ga bỏ chạy. D tiếp tục điện thoại báo P “vút đồ trên xe đi” nhưng vì đang bị truy đuổi nên P tiếp tục nhấn ga bỏ chạy và gọi điện cho T thông báo là xe P bị lực lượng chức năng truy đuổi. T hỏi P đang ở đâu để T đến đón, nhưng do không biết mình đang ở đâu và cũng không biết đường nên P đã lái xe chạy vào thôn Bảo S, xã SQ, huyện HS, khi đến khu vực trại lợn thì gặp đường cụt nên P bỏ xe lại và trốn lên rừng. P điện thoại cho D và gửi vị trí của mình qua hệ thống zalo, D cho P biết trên xe có khoảng 10 kg ma túy chứ không phải 01 đến 02 gam. D bảo P đi ra ngoài rồi D đến đón. Khoảng 8 giờ ngày 16/02/2019, D gọi điện cho Nguyễn Văn Đ làm nghề lái taxi (Đ từng là bạn thi hành án với D ở đội 24 Trại giam XH) đến khách sạn Hoa Đô thuộc thị trấn XA, huyện NX chở D lên HS rồi đi một vòng quanh khu vực xe Ford Ranger bị sa lầy nhưng không vào trong được nên D bảo Đ chở D về xã KT, huyện KA. D trả cho Đ 03 triệu đồng tiền xe và đưa cho Đ 05 triệu đồng nói Đ đi lên HS đưa số tiền 05 triệu cho người sử dụng số điện thoại 0378796779 (số của Nguyễn Hữu P). Nguyễn Văn Đ đã lấy 01 triệu đồng trong số tiền D đưa để đổ xăng rồi đi lên HS. Khi đi đến cầu Linh Cảm, huyện ĐT thì bị Công an phát hiện nên Đ giao nộp lại số tiền 04 triệu đồng còn Phan Văn D bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam.

Sau khi nhận được điện thoại của Nguyễn Hữu P nói bị Công an truy đuổi. T quay xe lại, khi đến ngã tư đường lên xã SL-SG trên đường Quốc lộ 8C thuộc thôn 1, xã SG, huyện HS xe T bị xe ô tô của lực lượng Công an chặn đầu, yêu cầu T xuống xe nhưng T không chấp hành mà điều khiển xe đâm vào phía sau xe 38A- 003.77 của lực lượng Công an rồi lùi xe để chạy trốn, đồng thời nói Nguyễn Văn T2 vớt hộp đựng ma túy ra khỏi xe nhằm phi tang. Khi T đang lùi xe thì phía sau có xe ô tô đi tới, T đánh lái lùi ngang mép đường thì đâm trúng xe bò lớp của ông Nguyễn Huy H3 để bên vệ đường và bị trượt bánh xuống ruộng nên xe bị sa lầy. T cầm súng, lựu đạn cùng Nguyễn Văn T2 đe dọa lực lượng chức năng và ngồi cố thủ trên xe.

Chiều tối ngày 15/02/2019, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thành T đã buông vũ khí đầu hàng. Sáng ngày 16/02/2019, Nguyễn Hữu P ra đầu thú và tự nguyện khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với số vũ khí quân dụng Nguyễn Thành T sử dụng để đe dọa lực lượng chức năng, T khai khẩu súng mua 02 triệu đồng, quả lựu đạn mỏ vịt mua 05 triệu đồng của 01 người đàn ông không quen biết tại Hải Phòng vào ngày 03/02/2019 và được người bán cho thêm 10 viên đạn. Sau khi mua về T đã tự tháo kíp nổ của quả lựu đạn. T sử dụng số vũ khí trên để phòng thân khi thực hiện các giao dịch, làm ăn.

\* Vật chứng thu giữ:

\* Thu giữ 01 xe ô tô Fortuner biển kiểm soát 81A.174.96 và qua khám xét khẩu cấp thu giữ bên trong xe Fortuner:

- 01 thẻ nhớ 16GB trên bề mặt có dòng chữ VIETMAP và 01 sim điện thoại hãng Vinaphone;

- 01 ba lô màu đen bên trong đựng quần áo;

- 01 mảnh giấy viết tay bán xe ô tô 81A.174.96 của Nguyễn Thị Thủy cho Nguyễn Thành T.

- 01 bao tải xác rắn màu xanh, bên trong đựng:

+ 08 túi ni lông màu vàng có kích thước giống nhau (16 x 16 x 7,5) cm bên ngoài được bọc bằng túi ni lông trong suốt, bên trong mỗi túi ni lông màu vàng đều chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu từ M1 đến M8);

+ 01 bọc được dán kín bằng băng dính màu vàng có kích thước ( 18 x 10 x 8,5) cm bên trong đựng 01 túi ni lông màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M10);

+ 01 bọc ni lông trong suốt kích thước (20 x 12 x 4,5) cm được quấn bên ngoài bằng một dải băng dính màu đen, bên trong đựng 03 gói màu vàng, bên trong mỗi gói màu vàng đều chứa 08 gói ni lông màu xanh và 02 gói ni lông màu hồng, bên trong mỗi gói ni lông màu xanh, màu hồng đều đựng các viên nén màu xanh và màu hồng (ký hiệu M9);

\* Thu giữ ở hiện trường xe Ford bán tải màu trắng, không biển kiểm soát:

- 01 hộp giấy các tông màu đỏ loại hộp đựng nước yến có kích thước (30 x 30) cm bên trong có 01 túi ni lông màu xanh, trong túi ni lông màu xanh có:
  - + 01 khối hình thang được bọc bằng túi ni lông màu vàng bên ngoài được quấn băng dính trong suốt bên trong đựng chầy bột nén màu trắng (ký hiệu N1);
  - + 01 túi ni lông trong suốt kích thước (11 x 8) cm bên trong đựng chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu N2);
  - + 01 túi ni lông trong suốt kích thước (12x7cm) bên trong đựng chất bột nén màu trắng (ký hiệu N3);
  - + 01 túi ni lông trong suốt kích thước (12 x 7) cm bên trong đựng chất bột nén màu trắng (ký hiệu N4);
  - + 01 túi ni lông trong suốt kích thước (12 x 7) cm bên trong đựng chất bột nén màu trắng (ký hiệu N5);
  - + 01 túi ni lông trong suốt kích thước (6 x 6) cm bên ngoài được quấn băng dính màu đen, bên trong đựng chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu N6);
  - + 01 túi ni lông màu hồng kích thước (7 x 3) cm bên ngoài được quấn băng dính màu đen, bên trong đựng các viên nén màu hồng, xanh (ký hiệu N7);
  - + 01 túi ni lông trong suốt kích thước (12 x 7) cm bên trong đựng chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu N8);
  - + 01 túi ni lông màu đỏ kích thước (7 x 5) cm bên ngoài có chữ CoCa CoLa màu trắng, bên trong đựng các viên nén màu da cam (ký hiệu N9);
  - + 01 túi ni lông màu đỏ kích thước (7 x 7) cm bên ngoài có chữ CoCa CoLa màu trắng, bên trong đựng các viên nén màu da cam (ký hiệu N10);
- 01 khẩu súng bên trong có 01 viên đạn trong nòng súng và 06 viên đạn trong hộp tiếp đạn;
- 01 quả lựu đạn;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo;
- 01 tút thuốc lá hiệu 555 còn nguyên;
- 01 chìa khóa điện xe ô tô màu đen đã bị bung rời có chữ FORTUNER;
- 01 chìa khóa điện xe ô tô (Raptor);
- 02 con dao;
- 110 tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ;
- 02 tờ tiền Đô la Mỹ (mỗi tờ có mệnh giá 100 USD)
- \* Thu trong xe Ford bán tải màu trắng, không biển kiểm soát:
- 04 con dao; 01 dũa; 1 vỏ dao; 01 búa đinh; 01 giá để dao;
- 01 ví da màu đen bên trong có tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ;
- 01 gói thuốc nhãn hiệu 555 bên trong còn 9 điếu;
- 01 bình chữa cháy;

- 01 bình ga;
- 01 hộp nước hoa;
- 02 sạc dự phòng;
- 01 chìa khóa điện xe ô tô (Raptor);
- 02 bó hoa nhựa;
- 02 áo cháy dở;
- 02 viên đạn;
- 01 xe ô tô Ford màu trắng không biển kiểm soát.

\* Khám bên trong xe ô tô Ford màu trắng không biển kiểm soát thu giữ:

+ 03 con dao;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone đã bị vỡ, hư hỏng;

+ 01 tờ giấy kẻ ngang có các chữ số viết tay màu đỏ, màu xanh.

+ Thu giữ của Nguyễn Thành T khi kiểm tra nhập trại: 01 viên đạn;

+ Thu giữ khi khám xét xe ô tô Fortuner, biển kiểm soát 81A 174.96: 04 ống thủy tinh màu trắng.

+ Chị Nguyễn Thị Th giao nộp 01 USB có chứa file ghi âm cuộc điện thoại giữa Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Th.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 4.000.000 đồng.

\* Tại Kết luận giám định số 67/GĐMT-PC09 ngày 21/02/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Kết quả giám định vật chứng thu giữ hiện trường xe Ford Ranger bán tải màu trắng, không có biển kiểm soát:

+ Chất bột nén màu trắng (ký hiệu các mẫu N1, N3, N4, N5) gửi đến giám định là ma túy, là Hêrôin có khối lượng 239,7 gam;

+ Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu các mẫu N2, N6, N8) gửi đến giám định là ma túy, là Methamphetamine có khối lượng 126 gam;

+ Các viên nén màu hồng (Ký hiệu mẫu N7) gửi đến giám định là ma túy, là Methamphetamine có khối lượng 16,7 gam; Các viên nén màu xanh trong mẫu N7 không phải là ma túy.

+ Các viên nén màu da cam (ký hiệu các mẫu N9, N10) gửi đến giám định là ma túy MDMA có khối lượng 50,9 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 433,3 gam (trong đó 239,7 gam Hêrôin, 142,7 gam Methamphetamine, 50,9 gam MDMA).

- Kết quả giám định vật chứng thu giữ trên xe Fortuner biển kiểm soát 81A-174.96:

+ Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu các mẫu từ M1 đến M8) gửi đến giám định là ma túy, là Methamphetamine có khối lượng 8.000 gam;



+ Các viên nén màu hồng trong 06 gói ni lông màu hồng và 24 gói ni lông màu xanh (ký hiệu là M9) gửi đến giám định là ma túy là Methamphetamine có khối lượng 540 gam; các viên nén màu xanh trong mẫu M9 không phải là ma túy.

+ Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M10) gửi đến giám định là ma túy, là Ketamine có khối lượng 1.000 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9.540 gam (trong đó 8.540 gam Methamphetamine, 1.000 gam Ketamine)

- Tại Kết luận giám định số 49/PC09-KTHS ngày 19/02/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

Khẩu súng gửi đến giám định thuộc loại súng BERETTA do Italy sản xuất là vũ khí quân dụng; súng đang hoạt động bình thường. 10 viên đạn gửi đến giám định là loại đạn cỡ 9 mm, sử dụng cho một số loại súng quân dụng như BERETTA, K59, CZ83...; đạn còn sử dụng được.

- Tại Kết luận giám định số 902/C09-P2 ngày 21/02/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

01 vật vỏ bằng kim loại khóa kiểu mắt na dạng mỏ vịt gửi đến giám định là lựu đạn dạng mỏ vịt. Quả lựu đạn này không gây nổ được (vì kíp nổ đã hỏng), do Việt Nam sản xuất.

Đôi chiếu mục d, Khoản 2, Điều 3 của Luật số 14/2017/QH14 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì quả lựu đạn trên thuộc vũ khí quân dụng.

**\* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:**

Đối với xe ô tô Toyota BKS 38A-00378 của Công an tỉnh Hà Tĩnh điều động phục vụ yêu cầu công tác (thay BKS 38A-00377 để làm nhiệm vụ). Quá trình truy bắt bị xe ô tô Ford Ranger không biển kiểm soát do Nguyễn Thành T điều khiển đâm hư hỏng. Tại Kết luận định giá đã kết luận tài sản trên trị giá 58.768.700 đồng. Phòng Hậu cần Công an tỉnh có văn bản đề nghị yêu cầu bồi thường thiệt hại 58.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Huy H3 chủ sở hữu chiếc xe kéo hai bánh (dạng xe bò lốp) bị Nguyễn Thành T làm hư hỏng yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện HS đã kết luận: 01 chiếc xe bò lốp loại tự chế có giá 3.000.000 đồng.

\* Tại Cáo trạng số 68/CTr-VKS-P1 ngày 12/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố:

- Đối với Nguyễn Thành T: Mua bán 8.540 gam Methamphetamine, 1.000 gam Ketamine thuộc điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS; Hành vi tàng trữ trái phép 239,7 gam Hêrôin, 142,7 gam Methamphetamine, 50,9 gam MDMA thuộc điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Nguyễn Thành T thuộc điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 304; khoản 3 Điều 17, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53, điểm d khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Đối với Phan Văn D: Mua bán 8.540 gam Methamphetamine, 1.000 gam Ketamine thuộc điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bổ sung 90 đến 100 triệu đồng

- Đối với Nguyễn Hữu P: P đồng phạm với Phan Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò là người thực hành, khối lượng ma túy P phải chịu trách nhiệm là 8.540 gam Methamphetamine, 1.000 gam Ketamine thuộc điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bổ sung 40 đến 50 triệu đồng.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 304; khoản 3, Điều 17; Điều 40, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53, điểm d khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tuyên phạt Nguyễn Thành T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tù chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của các tội buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu mức án **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 3 Điều 17; Điều 40; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Phan Văn D mức án tử hình. Tổng hợp với bản án số 40/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã KAXử phạt Phan Văn D 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo Phan Văn D phải chịu mức án **Tử hình**.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Hữu P 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, tạm giữ (ngày 16/02/2019).

Phạt bổ sung số tiền: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 18/8/2020, các bị cáo Nguyễn Thành T và Phan Văn D kháng cáo cho rằng bản thân các bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội.

- Tại Kháng nghị số 33/QĐ-VC1-V1 ngày 10/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với Nguyễn Hữu P lên mức tù chung thân và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thành T và Phan Văn D.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử đúng người đúng tội và không oan đối với bị cáo. Bị cáo kêu oan cho các bị cáo khác trong vụ án, bị cáo cho rằng toàn bộ số ma túy là của bị cáo mua của 02 đối tượng người Lào để bán cho 02 đối tượng ở Bắc Ninh, các bị cáo D, P, T2 hoàn toàn không biết việc bị cáo mua bán ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo không xin giảm hình phạt mà chấp nhận mức án tử hình; bị cáo chỉ đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

- Phan Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng bản thân bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan đến ma túy, bị cáo không nhớ gì hết.

\* Ý kiến trình bày của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T:

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là do bản thân bị cáo gây ra, toàn bộ khối lượng ma túy cơ quan chức năng bắt giữ được là của bị cáo mua của 02 đối tượng người Lào với mục đích để bán cho đối tượng người Bắc Ninh, các bị cáo D, P, T2 không biết và liên quan đến việc mua bán ma túy, D, P, T2 đều là những người bị bị cáo lợi dụng trong quá trình vận chuyển ma túy. Hiện nay, cá nhân bị cáo T hoàn toàn không có bất cứ tài sản riêng nào. Do đó, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn D:

Kháng định không có đủ căn cứ để buộc tội bị cáo D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Luật sư giữ nguyên quan điểm về 10 vấn đề cần phải xem xét được trình bày tại phiên tòa sơ thẩm. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cho rằng không liên quan đến các bị cáo khác như D, P, T2, lời khai nhận tội của bị cáo trình bày là tình tiết mới không thể xác minh làm rõ được; lời khai của các bị cáo T, D, P, T2 có trong hồ sơ là mâu thuẫn với nhau nhưng chưa được cho đối chất; việc kết tội các bị cáo khác là hoàn toàn dựa trên lời khai của một mình bị cáo P chẳng hạn như việc P khai đem xe lên nhà T là do D chỉ đạo nhưng thời điểm đó D không có mặt tại địa phương và không có chứng cứ xác định D chỉ đạo P. Do đó, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P:

Khẳng định không có căn cứ để buộc tội bị cáo P đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vì P không biết các bị cáo khác mua bán ma túy, không được bàn bạc trao đổi việc mua bán ma túy, chỉ đến khi T giật tấm ốp nhựa ở cánh cửa xe ô tô thì P mới phỏng đoán là ma túy và nhìn thấy số lượng là 07 gói nhỏ, khi lực lượng chức năng đuổi bắt thì P mới biết trong xe bị cáo điều khiển là có ma túy. Trong vụ án này, P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và chính sự thành khẩn khai báo của bị cáo đã giúp cơ quan chức năng phá được chuyên án, bị cáo có thành tích cứu giúp người khác đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng được chính quyền địa phương xác nhận, bố mẹ của bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Do đó, mức hình phạt 20 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị và giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Văn D và Nguyễn Thành T. Đồng thời, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu P và có quan điểm giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn D và Nguyễn Thành T; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Phan Văn D và Nguyễn Thành T; áp dụng hình phạt chung thân đối với Nguyễn Hữu P.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hữu P, Phan Văn D và Nguyễn Thành T đều khẳng định hoàn toàn không có mâu thuẫn với nhau, bị cáo D thừa nhận quen biết, chơi với P từ khi còn học phổ thông vì nhà của các bị cáo là ở gần nhau. Bị cáo Nguyễn Thành T khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan nhưng bị cáo kêu oan cho các bị cáo khác là D, P và T2; bị cáo cho rằng D, P và T2 bị bị cáo lợi dụng trong việc mua bán ma túy, các bị cáo này hoàn toàn không biết, hoàn toàn không liên quan gì đến hành vi mua bán ma túy của cá nhân bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hữu P thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo khẳng định các lời khai là hoàn toàn đúng sự thật. Bị cáo Phan Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng bản thân bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan đến ma túy, bị cáo cho rằng số ma túy được thu giữ trong xe ô tô do P điều khiển cũng như ma túy thu được ở ruộng là của ai bị cáo không biết, không liên quan đến bị cáo, bị cáo D khẳng định không thực hiện hành vi tàng trữ cũng như mua bán ma túy, bị cáo không còn nhớ gì hết. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản

bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản khám xét nơi ở, trên cơ sở các lời khai nhận tội của Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn T2 là các bị cáo trong cùng vụ án, kết hợp với các báo cáo của lực lượng trinh sát, điều tra vụ án thấy phù hợp với lời khai của những người được tham gia vụ án với vai trò là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoặc nhân chứng, lời khai của các bị cáo P, T2 còn phù hợp với kết luận giám định, các vật chứng được thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 15/02/2019, Nguyễn Thành T, Phan Văn D có hành vi mua bán trái phép 8.540 gam Methamphetamine, 1.000 gam Ketamine và Nguyễn Thành T có hành vi tàng trữ trái phép 239,7 gam Hêrôin, 142,7 gam Methamphetamine, 50,9 gam MDMA. Khi Nguyễn Thành T điều khiển xe ô tô Ford Rager không biển kiểm soát và Nguyễn Hữu P điều khiển xe ô tô Fortuner màu ghi BKS 81A-174.96 đang vận chuyển số ma túy trên đến đoạn ngã tư giao nhau giữa tuyến đường Giang Lâm với tuyến đường Hải Thượng thuộc thôn 1, xã SG, huyện HS thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với lực lượng chức năng phát hiện, bao vây bắt giữ T, T2. Bị cáo Nguyễn Hữu P bỏ trốn đến ngày 16/02/2019, đã ra đầu thú. Bị cáo Phan Văn D bỏ trốn và bị bắt trong vụ án ma túy khác.

Do có hành vi như đã nêu trên và căn cứ khối lượng chất ma túy bắt giữ được của các bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Thành T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 4 Điều 249 và điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự; xét xử Phan Văn D và Nguyễn Hữu P cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại khu dân cư, đồng thời các bị cáo T, D đều là những người có nhân thân rất xấu, từng có nhiều tiền án, các bị cáo phạm tội lần này đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên việc cần phải xét xử cũng như áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hoàn toàn cần thiết.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Văn D, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét, bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật của vụ án, căn cứ các lời khai nhận tội của các bị cáo khác trong cùng vụ án thấy việc bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội là khách quan đúng với diễn biến và bản chất của vụ án, việc bị cáo xác nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội là chính xác; việc bị cáo T khai nhận toàn bộ số ma túy là của bị cáo, không liên quan đến D, P và T2, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm T khai nhận diễn biến về hành vi mua bán ma túy trong vụ án này là không có căn cứ chấp nhận bởi các lời khai của người liên quan, của các nhân chứng, diễn biến hành trình của xe ô tô do các bị cáo điều khiển cũng như lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ

án thể hiện việc số ma túy bị thu giữ là của Phan Văn D mua của Nguyễn Thành T để nhằm mục đích bán cho các đối tượng khác, các bị cáo P và T2 là đồng phạm với T và D. Đồng thời, quá trình điều tra còn xác định được Phan Văn D sau khi bỏ trốn đã thực hiện mua bán ma túy trong vụ án khác và bị bắt quả tang tại Hà Nội. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị cáo D kêu oan, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cho rằng các bị cáo khác trong vụ án không liên quan đến việc mua bán ma túy nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời khai cũng như yêu cầu của mình. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo D, lời trình bày của bị cáo T cho rằng các bị cáo khác không phạm tội là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Văn D là có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy:

- Về áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Văn D: Đánh giá vai trò của các bị cáo là những đối tượng thực hiện nhiều hành vi, nhiều vụ án liên quan đến tội phạm ma túy, trong vụ án này các bị cáo T, D là những người giữ vai trò chính, cầm đầu, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo có vai trò thấp hơn trong vụ án nhưng lại không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo T, D là chưa đúng, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử thấy kháng nghị về phần này là có căn cứ chấp nhận.

- Về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu P: Năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện KA xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, bị cáo đã theo Phan Văn D đến nhà Nguyễn Thành T, sau đó điều khiển xe ô tô Fortuner 81A-174.96 chở 8.540 gam Methamphetamine, 1.000 gam Ketamine. Khi biết có lực lượng chức năng truy đuổi, P đã gọi điện thông báo với D và lái xe bỏ chạy, chỉ đến khi đi vào đường cụt không đi được nữa P mới bỏ xe, bỏ ma túy lại để chạy trốn, đến ngày hôm sau mới ra đầu thú. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán với vai trò đồng phạm giúp sức thấy là rất lớn, khối lượng gấp 9 lần so với mức định lượng tối thiểu của pháp luật quy định về áp dụng mức án tử hình. Quá trình xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình và các đối tượng khác góp phần giúp cơ quan điều tra làm rõ được bản chất vụ án, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo có ông bà nội, ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước ghi nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần hình phạt, không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức án tù 20 năm đối với bị cáo thấy là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng nghị là có căn cứ chấp nhận.

- Về yêu cầu công bố file ghi âm để làm rõ nội dung việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo Nguyễn Thành T và HV.

Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Công văn số 44/CV-TA ngày 03/6/2020 yêu cầu cơ quan điều tra bổ sung các tài liệu chứng cứ và ngày 27/6/2020, cơ quan điều tra đã có Công văn trả lời số 365/CSĐT. Tuy nhiên, về vấn đề Tòa án yêu cầu thu thập các file ghi âm kèm theo Báo cáo trình sát của Phòng 3 - Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ công an liên quan đến cuộc gọi của bị cáo Nguyễn Thành T và HV để mua ma túy. Điều tra viên cơ quan Cảnh sát điều tra trả lời nội dung liên quan đến tài liệu, file ghi âm do Cục C04 Bộ Công an cung cấp trong quá trình xác lập chuyên án thì Cục C04 đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nghiệp vụ để thu giữ nên cơ quan điều tra có báo cáo riêng về nội dung này. Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu công bố file ghi âm để làm rõ có hay không việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo Nguyễn Thành T và HV. Điều tra viên cơ quan Cảnh sát điều tra và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đều trả lời các tài liệu đó do cơ quan Cảnh sát điều tra đã sử dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt nên mới thu thập được các chứng cứ, đây là tài liệu mật nên không thể công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cũng không nhận được bất kì file ghi âm nào và trong hồ sơ vụ án cũng không có nên Hội đồng xét xử không công bố tại phiên tòa được.

Vì các lẽ trên, căn cứ các Điều 355, 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận Kháng nghị số 33/QĐ-VC1-V1 ngày 10/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Văn D.

#### **1. Về tội danh:**

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Bị cáo Phan Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

#### **2. Điều luật và hình phạt áp dụng:**

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 4 Điều 249, điểm h khoản 2 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tù chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chấp hình phạt chung là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, Điều 40, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D tử hình. Tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã KA phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Phan Văn D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 17, Điều 39, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/02/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Nguyễn Thành T và Phan Văn D được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm hình phạt tử hình.

**Nơi nhận:**

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Hồng Sơn**